

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày: 20-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 08/03/1994, tại Bình Phước, tên gọi khác: không; nơi ĐKKTT: Ấp 6, xã L H, huyện L N, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú : Ấp 1, xã L H, huyện L N, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn R sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1968 (chết), sống chung như vợ chồng với Điều Thị V sinh năm 1997; bị cáo chưa có con; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 11 tháng 4 năm 2020 cho đến ngày 07/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 23 giờ ngày 18/3/2020 Phạm Hoàng Th điều khiển xe mô tô biển số 93F1- 456.04 chở Trần Trung H, Phạm Hoàng Ph điều khiển xe 93F1- 389.70

chở Phạm Hữu Nh đi từ xã L H, huyện L N, tỉnh Bình Phước đến xã L Th, huyện L N tìm tài sản trộm. Khi đến ấp 1 xã L Th nhìn thấy nhà ông C P có 01 xe ba bánh để trước nhà Th và Nh đi tới xe còn Ph và H đứng bên ngoài cánh giới Th dùng kìm mang theo sẵn cắt dây xích khóa bánh xe và cùng với Nh đưa xe ra ngoài đường Th chạy xe về nhà cắt dấu giấu đến 19/3/2020 Th thuê Nguyễn Thành Nh1 đem xe lên huyện Bù Đốp và thỏa thuận bán chiến xe trên cho đối tượng tên Th2 (chưa rõ nhân thân) ở huyện Bù Đốp được 7.000.000 đồng, Th trả công cho Nh1 200.000 đồng; số tiền còn lại chia cho Nh, Ph và H mỗi người 1.000.000 đồng còn lại Th sử dụng hết.

Khoảng 24 giờ ngày 02/4/2020 S cùng với Thanh, Ph, Nh rủ nhau đi trộm tài sản, Th điều khiển xe mô tô Wave biển số 93T9-9222 chở Nh, S điều khiển xe mô tô Sirius biển số 93F1-334.12 chở Ph đi từ xã L H, qua xã Lộc Điền rồi đến xã L Th1, khi đến nhà anh Điều S1 thuộc ấp 8, xã L Th1, huyện L N, tỉnh Bình Phước, Ph thấy 01 chiếc xe mô tô Exciter màu trắng đỏ của anh Điều T1 để bên hông nhà, Ph tiếp tục cho xe chạy qua khỏi nhà anh S1 để dừng lại, Th chở Nh đến và cũng dừng lại. Tại đây Ph nói “lấy trộm chiếc xe đó không” Th nói để xem sao, đồng thời lúc này Th kêu Nh qua xe của S và S chở Nh đi ngược trở lại cách nhà anh Điều S1 khoảng 100 mét, dừng lại đợi Th và Ph, còn Th và Ph đi đến nhà anh Điều S1. Sau đó Th đi đến vị trí xe Yamaha –Exciter của anh Điều T1 phá khóa cổ và đưa xe ra ngoài đường cắt dây điện công tắt xe sau đó dấu nổi lại và khởi động khi xe nổ máy, Th điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp, còn Ph điều khiển xe Wave chạy về phía S và Nh đang đợi sau đó S dẫn đường cùng với Th, Ph về đến nhà khoảng gần 04 giờ sáng ngày 03/4/2020.

Sáng ngày hôm sau, Ph đem bán chiếc xe cho một người tên Tý Em (không rõ nhân thân) được 12.500.000 đồng số tiền này Ph giao cho Th đến chiều ngày 03/4/2020 Th chia cho S 3.000.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L N, các bị cáo Th, Ph, Nh và H đã thừa nhận ngày 18/03/2020 có trộm 01 chiếc xe 3 bánh của ông C P.

Rạng sáng ngày 03/4/2020 S, Th, Ph, Nh có đi cùng và trộm 01 xe Exciter, nhưng bị cáo S khai trước đó vào chiều 02/4/2020 S qua nhà Ph và chỉ rủ Ph đi trộm gà về thịt ngoài ra S không có ý định trộm cắp xe mô tô. Khi thấy Ph nói trộm xe mô tô, S đã nói với Th, Ph “Làm gì thì làm đừng để liên quan đến anh” S chỉ thừa nhận có giúp Th và Ph bán xe do trộm cắp và chấp nhận đã phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bình Phước quyết định:

[1] **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng Th, Phạm Hoàng Ph, Phạm Hữu Nh, Trần Trung H phạm: “Tội trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Thành Nh1, Nguyễn Văn S phạm “ Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự Xử phạt Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù. Thời gian tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/4/2020 đến 07/7/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt đối với Phạm Hoàng Th, Phạm Hoàng Ph, Phạm Hữu Nh, Trần Trung H, Nguyễn Thành Nh1, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/10/2020, bị cáo Nguyễn Văn S làm đơn kháng xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Hành vi của bị cáo phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bình Phước về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức, phạm vi kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được chấp nhận.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

sau: Khoảng 24 giờ ngày 02/4/2020 Nguyễn Văn S dẫn Phạm Hoàng Th, Phạm Hoàng Ph, Nguyễn Hữu Nh đi trộm gà về nhà; Th điều khiển xe mô tô Wave biển số 93T9-9222 chở Nh; S điều khiển xe mô tô Sirius biển số 93F1-334.12 chở Ph đi từ xã L H, qua xã Lộc Điền rồi đến xã L Th1, khi đến nhà anh Điều T1 thuộc ấp 8, xã L Th1, huyện L N, tỉnh Bình Phước, Ph thấy 01 chiếc xe mô tô Exciter màu trắng đỏ của anh Điều T1 để bên hông nhà Ph tiếp tục cho xe chạy qua khỏi nhà anh S1 để dừng lại, Th chở Nh đến và cũng dừng lại. Tại đây Ph nói “lấy trộm chiếc xe đó không” Th nói để xem sao, đồng thời lúc này Th kêu Nh qua xe của S và S chở Nh đi ngược trở lại cách nhà anh Điều S1 khoảng 100 mét, dừng lại đợi Th và Ph, còn Th và Ph đi đến nhà anh Điều S1 sau đó Th đi đến vị trí xe Yamaha –Exciter của anh Điều T1 phá khóa cổ và đưa xe ra ngoài đường cắt dây điện công tắt xe sau đó đầu nổi lại và khởi động khi xe nổ máy, Th điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp, còn Ph điều khiển xe Wave chạy về phía S và Nh đang đợi. Sau đó S cùng với Th, Ph về. Sáng ngày hôm sau, Ph đem bán chiếc xe cho một người tên Tý Em (không rõ nhân thân) được 12.500.000 đồng, Th chia cho S 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đánh giá, nhận định và xét xử các bị cáo, trong đó có Nguyễn Văn S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của Nguyễn Văn S xin được hưởng án treo:

Tại cấp sơ thẩm đã xem xét và cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo đầy đủ hành vi của mình, biết ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính của gia đình; quá trình sinh sống bản thân chưa có tiền án tiền sự; vì vậy cần cho bị cáo hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; thời gian bị tạm giam cũng đã đủ răn đe (gần 03 tháng), bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HS-ST ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân huyện L N, tỉnh Bình Phước

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 ; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bình Phước.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm “ Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt **Nguyễn Văn S** 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. (20/01/2021)

Giao bị cáo về UBND xã L H, huyện L N, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS, CA huyện L N;
- Chi cục THADS huyện L N;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo